**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: NGỮ VĂN 11**

**BÀI 9**

**VĂN BẢN NGHỊ LUẬN**

**\* Yêu cầu cần đạt**

**\*\* Năng lực:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Năng lực chung** | Năng lực tự chủ và tự học; năng lực tư duy phản biện; năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề; năng lực sáng tạo. |
| **Năng lực đặc thù** | Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học:  - Nhận biết được mục đích quan điểm của người viết thông qua các luận điểm , lí lẽ và bằng chứng trong văn bản, nhận biết và phân tích được cách sắp xếp, trình bày luận điểm lí lẽ và bằng chứng của tác giả, vai trò của các yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết và phân tích được bổi cảnh lịch sử hoặc bối cảnh văn hóa, xã hội qua văn bản và từ văn bản, nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân.  - Nhận biết và chỉnh sửa được các lỗi thành phần câu và cách sửa.  - Viết được một bài luận về một hiện tượng đời sống.  - Biết bày ý kiến đánh giá, bình luận về một hiện tượng đời sống. |

**\*\* Phẩm chất:**

- Có cách ứng xử, thái độ sống tích cực.

- Có ý thức vận dụng hiểu biết kiến thức kĩ năng trong việc tiếp nhận văn bản và sử dụng tiếng việt, trình bày một vấn đề xã hội.

**\* Nội dung và thời lượng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 9: Khát vọng độc lập và tự do (Văn bản nghị luận)** | **10** |
| **1.Đọc** | ***5*** |
| Đọc hiểu văn bản:  - Đọc VB 1: *Tôi có một giấc mơ (Mác-tin Lu-thơ Kinh).* | 2 |
| - Đọc VB 2: *Một thời đại trong thi ca (Hoài Thanh)* | 2 |
| - Thực hành đọc hiểu: *Lại đọc “Chữ người tử tù” của Nguyễn Tuân (Nguyễn Đăng Mạnh).* | 1 |
| **2.Thực hành tiếng Việt**  Thực hành tiếng việt: Lỗi về thành phần câu và cách sửa (Tiếp theo) | 1 |
| **3.Viết**  Viết bài nghị luận về một hiện tượng đời sống | **2** |
| **4.Nói và nghe**  Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận về một hiện tượng đời sống. | **1** |
| **5. Tự đánh giá và hướng dẫn tự học**  **Tự đánh giá:** *Thế hệ trẻ cần có quyết tâm lớn và phải biết hành động (Nguyễn Thị Bình).* **Hướng dẫn tự học** | **1** |

**PHẦN ĐỌC (Đọc hiểu văn bản)**

**Tiết …: TÔI CÓ MỘT GIẤC MƠ**

**(Kinh)**

**I. Mục tiêu bài dạy**

**1. Kiến thức**

- Nắm được kiến thức nền về văn nghị luận: Khái niệm, các yếu tố cơ bản của văn nghị luận.

- Nắm được bối cảnh lịch sử văn hoá xã hội và ý nghĩa của việc phân tích bối cảnh lịch sử, văn hoá xã hội khi đọc hiểu VB.

- Trên cơ sở đó, đọc hiểu, khám bá nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của

văn bản.

**2. Kĩ năng**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được mục đích, quan điểm của người viết thông qua các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong VB.

- Nhận biết được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả.

- Nhận biết được vai trò của các yếu tố biểu cảm trong VB nghị luận.

- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử văn hoá xã hội trong VB.

**3. Phẩm chất**

Biết trân trọng cuộc sống hòa bình, hữu nghị, tôn trọng quyền sống, quyền bình đẳng của con người.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

1. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

2. Thiết bị: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

# III. Tiến trình dạy học

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

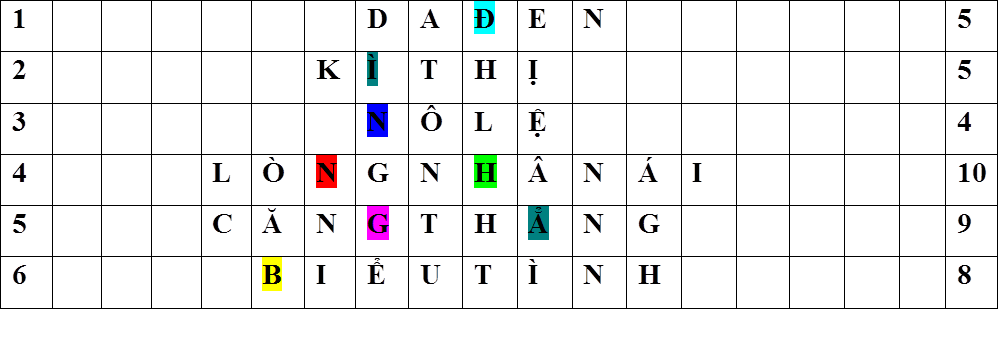
**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Dẫn dắt vào bài mới

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi “Ô chữ bí mật”

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bằng ngôn ngữ nói của HS, PHT, thái độ tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Cách 1:**

****BÌNH ĐẲNG

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *Hàng ngang số 1: Nê-gô-it là chủng tộc có màu da gì?*  *Hàng ngang số 2: Đây là từ chỉ sự phân biệt đối xử đối với một nhóm người, một địa điểm hoặc một quốc gia có thể xác định được.*  *Hàng ngang số 3: Những người bị bắt buộc phải làm việc không lương cho chủ, bị tước mất quyền con người được gọi là gì?*  *Hàng ngang số 4: Một phẩm chất đặc biệt trong mỗi con người, luôn yêu thương, sẵn sàng giúp đỡ người khác mà không cần sự đền đáp*  *Hàng ngang số 5: Đây là hiện tượng tinh thần rơi vào tình trạng lo lắng, mệt mỏi, bất ổn định.*  *Hàng ngang số 6: Hình ảnh sau gợi đến hành động nào?*  Suy ngẫm về biểu tình ở Việt Nam: Đâu là gốc? - BBC News Tiếng Việt  *C:\Users\Administrator\Desktop\tải xuống.jpg*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - Gv quan sát, hỗ trợ  - HS suy nghĩ, trả lời  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - HS trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vô bài mới: Bình đẳng, có lẽ là điều mà tất cả mọi người đều mong muốn, đặc biệt là những người yếu thế như người da màu, người nghèo... Bài viết “Tôi có một giấc mơ” của Mác-tin Lu-thơ Kinh sẽ cho chúng ta thấy rõ điều này . |  |

# HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

**\* Hoạt động 1: Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu :** Giúp HS tìm hiểu một số đặc điểm của văn nghị luận; tìm hiểu chung về văn bản nghị luận và tác giả Mác-tin Lu-thơ Kinh.

**b. Nội dung hoạt động**: Vận dụng kĩ năng đọc, thu thập thông tin trình bày nội dung đã chuẩn bị về văn bản để thực hiện mục tiêu đề ra.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời cá nhân tìm hiểu khái quát về thể loại, tác giả và văn bản.

**d.Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1. Hoạt động củng cố tri thức thể loại***  **Thao tác 1: Tìm hiểu chung về văn nghị luận (10p)**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - GV yêu cầu HS tìm hiểu các Kiến thức về văn nghị luận bằng hình thức nối cột A và B:  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  **+** HS dựa vào mục Kiến thức Ngữ văn đã tìm hiểu ở nhà, thực hiện nhiệm vụ.  + GV quan sát, khích lệ HS.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  + HS trả lời các câu hỏi bằng phiếu  ***\*Bước 4: Đánh giá, kết luận:***  GV nhận xét, chuẩn kiến thức theo hình thức trình chiếu kết quả và cộng điểm cho những HS nối cột đúng. | I. Tìm hiểu chung:  1.Một số tri thức về thể loại …   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **1.Văn nghị luận** |  | **a.** vấn đề bàn luận, chủ đề bàn luận | | **2. Mục đích của VB nghị luận** | **b.** biểu hiện qua những từ ngữ, hình ảnh, những câu văn có sức truyền cảm.  Có tác dụng: truyền tải tình cảm, cảm xúc của người viết, tác động vào tình cảm người đọc nhằm tăng sức thuyết phục. | | **3. Luận điểm** | **c.** chứng cứ làm chỗ dựa vững chắc cho lập luận tăng thêm sức chính xác, thuyết phục cho luận cứ, luận điểm trong bài văn nghị luận | | **4. Luận đề** | **d.** nhằm thuyết phục người đọc về ý kiến, tư tưởng của người viết trước một vấn đề, hiện tượng trong đời sống. | | **5. Các bước đọc văn bản nghị luận:** | **e**.kiểu văn bản mà ở đó người nói, người viết chủ yếu sử dụng lí lẽ, dẫn chứng, lập luận nhằm xác lập cho người đọc, người nghe một quan điểm, tư tưởng nhất định. | | **6. Dẫn chứng**  **(**bằng chứng) | **g.** là các ý kiến, là tư tưởng hay quan điểm của người viết muốn biểu đạt về vấn đề được đặt ra, đó là các tư tưởng, lập luận của chính tác giả trong văn bản nghị luận, các bài thuyết trình hoặc vấn đề nghị luận đang được đề cập. | | **7. Yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận** | h.  + Đọc nhan đề  + Đọc văn bản, nhận diện hệ thống luận điểm  + Ở từng luận điểm: chú ý việc sử dụng lí lẽ, dẫn chứng, cách lập luận  + Rút ý nghĩa, tác động của văn bản sau đọc |   ĐA:  1-e, 2-d, 3-g, 4-a, 5-h, 6-c, 7- b. |
| **Thao tác 2: Tìm hiểu tác giả và bài phát biểu *Tôi có một giấc mơ*:**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  Cho HS trình bày những hiểu biết về tác  giả Mác-tin Lu-thơ Kinh  ***\*Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh dựa vào phần tìm hiểu trước  ở nhà trình bày những hiểu biết về tác giả.  - Giáo viên khích lệ HS.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - GV gọi một vài HS phát biểu.  - Các HS khác lắng nghe, bổ sung, nhận xét.  ***\*Bước 4:******Đánh giá, kết luận*** GV nhận xét, đánh giá kết quả HS,chuẩn hóa kiến thức qua trình chiếuslide. | 2. Tìm hiểu tác giả Mác-tin Lu-thơ Kinh:  (Sách giáo khoa)  - Martin Luther King Jr sinh ngày 15/1/1929 tại thành phố Atlanta, bang Georgia.  - Ông là một trong những nhà hoạt động dân quyền có tầm ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ. Trong suốt cuộc đời của mình, ông đã đấu tranh không ngừng nghỉ cho phong trào dân quyền, đặt nền móng cho bình đẳng sắc tộc tại Mỹ.  - Ông còn là nhân vật trẻ tuổi nhất được trao Giải thưởng Nobel Hòa bình nhờ những cống hiến và đấu tranh của ông dành quyền bình đẳng cho người da màu.  -.Bài phát biểu “Tôi có một ước mơ” của Kinh được đọc tại bậc thềm Đài tưởng niệm Lincoln ở thủ đô Washington vào ngày 28/8/1963, trong cuộc tuần hành ủng hộ phong trào đòi quyền công dân, thu hút sự tham gia của hơn 250.000 người.   Bài diễn thuyết nhằm mục đích khẳng định quyền bình đẳng của người da đen và kêu gọi sự đấu tranh giành quyền bình đẳng cho người da đen.  Cho đến nay vẫn được xem là một trong những bài diễn văn xuất sắc nhất trong lịch sử nước Mỹ. |

**\* Hoạt động 2: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu :**

- Nhận biết được mục đích, quan điểm của người viết thông qua các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong VB.

- Nhận biết được cách sắp xếp, trình bày luận điểm, lí lẽ và bằng chứng của tác giả.

- Nhận biết và phân tích được vai trò của một số yếu tố biểu cảm.

- Nêu được ý nghĩa hay tác động của VB đối với quan niệm sống của bản thân.

**b. Nội dung hoạt động**:

- Phân tích nội dung, ý nghĩa của văn bản, tìm hiểu luận đề , luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng và cách lập luận của tác giả.

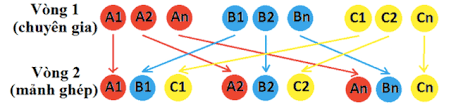
- HS làm việc nhóm, thảo luận cặp đôi,.. theo phiếu học tập.

**c. Tổ chức thực hiện:**

**Sử dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học sau:**

**Phương pháp vấn đáp; thảo luận nhóm.**

**Kĩ thuật mảnh ghép**



|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Nhóm 1** | | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** | **Nhóm 4** |
| **Nhiệm vụ** | **Tìm hiểu luận đề** | | **Tìm hiểu phần1** | **Tìm hiểu phần 2** | **Tìm hiểu phần 3** |
| **VÒNG CHUYÊN GIA** | **Câu 1.** Luận đề của bài viết Tôi có một giấc mơ là gì? Luận đề ấy đã được triển khai qua các phần thế nào? | | **Câu 2**. Ở phần 1, Mác-tin Lu-thơ Kinh đã thuyết phục mọi người về sự tham gia của mình trong hoạt động tuần hành bằng cách nào? | Trong phần 2, để làm rõ luận điểm “Chúng ta không bao giờ thoả mãn...” trong cuộc “đấu tranh vì quyền con người”, tác giả đã đưa ra những lí lẽ nào? Vì sao người viết không đưa ra những dẫn chứng cụ thể? | **Câu 4**. Biện pháp tu từ nào đã được sử dụng nhiều lần trong văn bản? Hãy phân tích tác dụng của biện pháp này trong việc thể hiện mục đích, thái độ của người diễn thuyết. |
| **VÒNG MẢNH GHÉP** | | **Nhóm mảnh ghép mới thảo luận câu hỏi:**  Hãy làm sáng tỏ đặc điểm của văn nghị luận qua văn bản ***Tôi có một ước mơ.*** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***2. Hoạt động đọc văn bản***  ***2.1. Trước khi đọc văn bản***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV hướng dẫn HS chuẩn bị trước ở nhà:  - Tìm hiểu bản ***Tuyên ngôn Giải phóng con người***.  - Đọc văn bản, tìm hiểu chung về tác phẩm và trả lời các câu hỏi trong từng phần văn bản.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS thực hiện theo hướng dẫn của thầy.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  GV mời một số HS chia sẻ thông tin đã chuẩn bị,  sưu tầm trước tiết học.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét, chuẩn kiến thức.  ***2.2. Đọc văn bản***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  **GV hướng dẫn HS đọc văn bản SGK:**  - Đọc to, rõ ràng, diễn  cảm,đúng giọng điệu, chú ý yếu tố biểu cảm trong  văn bản.  - Đọc bằng mắt phần chú thích.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS suy nghĩ, thảo luận trong bàn.   * GV quan sát, động viên.   ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - HS đọc, lần lượt trả lời các câu hỏi cho từng phần.   * Các HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét và bổ sung.   ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét, chỉnh sửa, chốt vấn đề trọng tâm. | II. Đọc văn bản: *Tôi có một ước mơ:*  1. Trước khi đọc văn bản (phần Chuẩn bị trong SGK)  2. Đọc văn bản (đọc và trả lời các câu hỏi ở khung bên phải văn bản)  \*. ***Tuyên ngôn Giải phóng con người*** do Lincoln viết cố gắng thuyết phục Liên bang xóa bỏ chế độ nô lệ.  \*. Kinh muốn thuyết phục những người tham gia tuần hành:  *+ Không gây ra những hành động sai trái,*  *+ Không làm dịu cơn khát tự do bằng lòng hận thù.*  + Không cho phép sự kháng nghị sáng tạo của chúng ta thoái hóa thành hành động bạo lực thô bạo.  + Không ngừng nghỉ.  \*. Những từ, ngữ, câu được lặp đi, lặp lại  + Chúng ta không…  → Tác dụng: Nhấn mạnh về những điều chúng ta không được làm để tiếp tục trong cuộc đấu tranh chống lại sự bất công, vươn đến khát vọng tự do, bình đẳng.  \* Những câu văn có điệp khúc “Tôi có một giấc mơ” để thấy ước mong to lớn của tác giả về một cuộc sống, một đất nước có quyền bình đẳng, bản thân tác giả, những đứa con của tác giả và tất cả mọi người trên đất nước sẽ được sống, được đánh giá qua phẩm chất, năng lực chứ không phải qua màu da.  \*Chú ý cách diễn đạt giàu hình ảnh trong phần 3: sử dụng nhiều chi tiết giàu tính biểu cảm, hình ảnh.  → Tác giả sử dụng cách diễn đạt giàu hình ảnh,tạo ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc. |
| ***2.3. Sau khi đọc văn bản***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  **GV giao nhiệm vụ:**  **+Vòng 1:** Nhóm chuyên gia   * Thảo luận nhóm theo kỹ thuật Khăn trải bàn.   Hoàn thành **phiếu học tập 01** trong thời gian …phút:  **+ Nhóm 1:** Tìm hiểu luận đề văn bản? .  + **Nhóm 2:** Tìm hiểu phần 1  + **Nhóm 3:** Tìm hiểu phần 2  + **Nhóm 4:** Tìm hiểu phần 3  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS bầu nhóm trưởng, thư ký.  - HS trong từng nhóm ghi lại câu trả lời của mình vào xung quanh bảng phụ, sau đó, nhóm thống nhất ‎ý kiến và ghi vào chính giữa. - GV quan sát, hướng dẫn học sinh.  **\**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:***  -  HS từng nhóm cử đại diện trả lời, treo bảng phụ của nhóm mình lên.  - HS trong lớp thảo luận, nhận xét, bổ sung. - GV lắng nghe, quan sát, hướng dẫn.  **\**Bước 4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | 3. Sau khi đọc văn bản  a. Xác định luận đề bài viết:  - Luận đề của bài viết ***Tôi có một giấc mơ*** là lời kêu gọi đấu tranh giành quyền bình đẳng cho người da đen.  - Luận đề ấy đã được triển khai qua 3 phần:  + Phần 1: Thực trạng cuộc sống người da đen (bị đối xử bất công,…).  + Phần 2: Cuộc đấu tranh đòi quyền bình đẳng của những người da đen.  + Phần 3: Giấc mơ của người da đen ở Mỹ.  b. Tìm hiểu phần 1:  Ở phần (1), Kinh đã thuyết phục mọi người về sự tham gia của mình trong hoạt động tuần hành bằng cách nêu Thực trạng cuộc sống vất vả, mất tự do của những người da đen.  - Một trăm năm trước, Lin-cơn đã kí bản Tuyên ngôn Giải phóng nô lệ.  - Nhưng một trăm năm sau người da đen vẫn chưa được tự do.  → Người da đen vẫn phải chịu sự bất công ngay cả chính quê hương của mình; vẫn bị thít chặt trong gông cùm của luật cách li và xiềng xích của óc kì thị, vẫn phải sống trong một hoang đảo nghèo đói giữa đại dương bao la của sự phồn thịnh vật chất và vẫn phải sống mòn trong những góc khuất của xã hội Mỹ, thấy mình chỉ là kẻ lưu vong ngay trên quê hương mình  →Cần phải kết thúc thảm trạng này  c. Tìm hiểu phần 2:.  Trong phần 2, để làm rõ luận điểm “chúng ta không thoả mãn…” trong cuộc “đấu tranh vì quyền con người”, tác giả đã đưa ra những lí lẽ như:  + Và khi chúng ta bước đi, chúng ta phải cam kết rằng chúng ta luôn luôn tiến về phía trước. Chúng ta không được phép quay lại.  + Chúng ta không bao giờ thỏa mãn khi người da đen vẫn là nạn nhân của sự sợ hãi trong im lặng trước hành vi tàn bạo của cảnh sát.  + Chúng ta không bao giờ thỏa mãn khi mà cơ thể chúng ta mệt mỏi sau chặng đường dài, không thể thuê một căn phòng trong các nhà nghỉ dọc đường cao tốc hay các khách sạn trong thành phố.  + Chúng ta không bao giờ thỏa mãn khi người da đen chỉ có thể chuyển từ ngôi nhà ổ chuột nhỏ hơn sang ngôi nhà ổ chuột lớn hơn.  + Chúng ta không bao giờ thỏa mãn khi những đứa trẻ của chúng ta còn bị tước đoạt cá tính và bị đánh cắp nhân phẩm bởi kí hiệu tuyên bố “Chỉ dành cho người da trắng”.  + Chúng ta không bao giờ thỏa mãn khi mà vẫn còn người da đen ở Mi-xi-xi-pi (Mississippi) không được đi bầu cử và bất kì người da đen nào ở Niu Oóc (New York) cũng nghĩ rằng anh ta chẳng có gì để bầu cử.  → Người viết không đưa ra những dẫn chứng cụ thể vì khi đó, người da đen còn không có quyền lên tiếng cho số phận của mình. Do đó, những lí lẽ này chính là cách họ đang đòi quyền tự do cho chính bản thân mình.  d.Tìm hiểu nghệ thuật:  Biện pháp tu từ đã được sử dụng nhiều lần trong văn bản là điệp ngữ: Tôi có một giấc mơ.  → Tác dụng: Biểu đạt cảm xúc rõ nét nhất, bộc lộ được cảm xúc, nhấn mạnh ước mơ của người viết về một cuộc sống bình đẳng không có nạn phân biệt chủng tộc.  Tăng tính thuyết phục cho văn bản. |
| ***2.3. Khái quát nội dung, nghệ thuật văn bản và đặc điểm thể loại thông qua văn bản và rút ra cách/kinh nghiệm đọc.***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  ***- Cho HS tiếp tục thảo luận theo hình thức khăn trải bàn:***  + Vòng 2: Nhóm mảnh ghép:  Thảo luận, làm sáng tỏ đắc sắc nội dung, nghệ thuật văn bản và đặc điểm của văn nghị luận và rút ra cách/kinh nghiệm đọc kiểu văn bản này qua văn bản ***Tôi có một ước mơ.***  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  - HS các nhóm vòng chuyên gia ghép nhóm, ghi lại câu trả lời của mình vào xung quanh bảng phụ, sau đó, nhóm thống nhất ‎ý kiến và ghi vào chính giữa. - GV quan sát, hướng dẫn học sinh.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  -  HS từng nhóm cử đại diện trả lời, treo bảng phụ của nhóm mình lên.  - HS trong lớp thảo luận, nhận xét, bổ sung. - GV lắng nghe, quan sát, hướng dẫn.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **III. Tổng kết**  **1. Đánh giá nội dung và nghệ thuật:**  **a. Nội dung**  Văn bản viết ra nhằm mục đích khẳng định quyền bình đẳng, tự do của người da đen. Văn bản là lời kêu gọi đấu tranh đòi dân quyền cho người da đen.  **b. Hình thức**  - Hệ thống luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí, chặt chẽ; lập luận thuyết phục.  - Ngôn ngữ giàu hình ảnh, giàu sắc thái biểu cảm.  2. Khái quát đặc điểm thể loại thông qua văn bản và rút ra cách/kinh nghiệm đọc.  Văn nghị luận mang một màu sắc và giá trị khác nhau ở từng chủ đề, từng tác phẩm nhưng đều phải đảm bảo 3 yêu tố chủ đạo là lập luận, phân tích và phản biện.  Bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ trong từng phần và toàn bài.  Diễn đạt chính xác, trong sáng, mạch lạc.  Có thể sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt phù hợp và có chừng mức. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng đọc hiểu theo thể loại văn bản nghị luận qua hoạt động thực hành, luyện tập, góp phần hướng tới đạt được các mục tiêu cụ thể của từng hoạt động.

**b. Nội dung**:Viết, trình bày quan điểm cá nhân..

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  **Kĩ thuật Think – Pair – Share**  GV giao nhiệm vụ cho HS:  *Chọn một trong hai luận điểm sau và dùng lí lẽ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ:*  *- “Giấc mơ” của Mác-tin Lu-thơ Kinh đến nay đã trở thành hiện thực.*  *- “Giấc mơ” của Mác-tin Lu-thơ Kinh đến nay chưa trở thành hiện thực.*  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***  + HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo kĩ thuật Think – Pair- Share.  + GV quan sát, khích lệ và hỗ trợ nếu cần.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - GV gọi 1 số HS trình bày sản phẩm học tập.  **-** Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **Gợi ý:** “Giấc mơ” của Mác-tin Lu-thơ Kinh đến nay chưa trở thành hiện thực.  ***Lí lẽ:***  Ngay cả khi đã tiến bộ qua học vấn và nỗ lực cá nhân, người Mỹ Da Đen thường xuyên vẫn phải đối mặt với nạn phân biệt chủng tộc và bạo lực từ người Mỹ Da Trắng, các nhóm thù hận, nhân viên chính phủ và cảnh sát.  Bạo lực dựa trên phân biệt chủng tộc đã lan rộng và bao gồm cả những hành động khủng bố như đánh bom nhà thờ, tấn công người Da Đen khi họ dọn vào các khu vực Da Trắng,...  ***Dẫn chứng:***  Vào năm 1921, một cộng đồng Da Đen thành đạt ở Tulsa, Oklahoma bị đốt thiêu rụi bởi người da trắng được cảnh sát địa phương trang bị vũ khí, và 300 người bị giết chết.  Emmett Till, một thiếu niên 14 tuổi đã bị một nhóm đàn ông Da Trắng giết chết sau khi họ đặt ra cáo buộc là Till  đã huýt sáo trêu chọc một người phụ nữ Da Trắng. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống thực tiễn; nâng cao kĩ năng tạo lập văn bản nói, góp phần hướng tới đạt được các mục tiêu cụ thể trong việc vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung**:

Làm việc theo cá nhân.

**c) Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV giao nhiệm vụ cho HS:  *Với tiêu đề “Giấc mơ của tôi", em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 dòng) hoặc vẽ một bức tranh thể hiện mong muốn về sự chấm dứt một tình trạng xấu / tiêu cực nào đó đang xảy ra với nhân loại hoặc đất nước mình.*  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS huy động kiến thức về kĩ năng và hiểu biết xã hội thực hiện nhiệm vụ.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - GV gọi 1 số HS trình bày sản phẩm học tập.  **-** Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định:***  GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **Dựa vào nội dung của văn bản, cách tác giả làm rõ vấn đề. Từ đó vận dụng để viết đoạn văn về chủ đề giấc mơ của bản thân mình về đất nước theo bố cục sau:**   * Nêu thực trạng. * Hậu quả tác hại của hiện tượng đối với đời sống. * Ước mơ🡪 Giải pháp🡪 Thông điệp sống tích cực.   Đoạn 1: Ước mơ có một môi trường sống xanh – sạch – đẹp    Đoạn 2: Ước mơ về một đất nước hòa bình, không có chiến tranh. |

**Dựa vào nội dung của văn bản, cách tác giả làm rõ vấn đề. Từ đó vận dụng để viết đoạn văn về chủ đề giấc mơ của bản thân mình về đất nước theo bố cục sau:**

* Nêu thực trạng.
* Hậu quả tác hại của hiện tượng đối với đời sống.
* Ước mơ🡪 Giải pháp🡪 Thông điệp sống tích cực.

Đoạn 1: Ước mơ có một môi trường sống xanh – sạch – đẹp

Trong thời đại hiện nay, ô nhiễm môi trường là một vấn đề lớn đang ảnh hưởng đến sức khỏe và môi trường sống của chúng ta. Chúng ta đang đối mặt với các vấn đề như sự biến đổi khí hậu, ô nhiễm không khí, nước và đất, và sự mất mát đa dạng sinh học. Tình trạng này thực sự vô cùng quan trọng và cấp thiết vì chúng rất nguy hiểm ảnh hưởng trực tiếp đến sự sống, sự tồn tại của chúng ta. Tuy nhiên, em nhận ra còn rất nhiều người chưa thực sự quan tâm đến nó vẫn cứ “vô tư” làm những việc có lợi ích và gây hại trực tiếp đến môi trường. Vậy chúng ta cần có những giải pháp hiệu quả và cứng rắn để giải quyết vấn đề này. Chúng ta cần đưa ra các chính sách và hành động để giảm thiểu sự ô nhiễm môi trường và bảo vệ môi trường sống. Em mong muốn một tương lai sạch đẹp, trong đó môi trường được bảo vệ và phát triển bền vững cho thế hệ tương lai. Chỉ khi chúng ta hành động một cách đồng lòng và nhất quán, chúng ta mới có thể đạt được mục tiêu này.

Đoạn 2:

“Trái đất này là của chúng mình” và con người trên khắp mọi nơi đều là bạn bè ta. Do đó, một tình trạng xấu hay tiêu cực nào đó đang hình thành đều ảnh hưởng đến chính bản thân mình và nhân loại, đất nước mình. Giấc mơ của em là một thế giới trong đó không có chiến tranh, không có bạo lực và không có sự phân biệt đối xử. Một thế giới trong đó tất cả mọi người đều được tôn trọng, được yêu thương và được quan tâm. Em mong muốn thế giới của chúng ta sẽ không còn phân chia và đối lập, ganh ghét và phân biệt mà được gắn kết bởi tình thương và sự đoàn kết. Mọi người sẽ không phải chịu đựng những nghèo khổ, bệnh dịch và bắt nạt, mà được sống trong một môi trường trong lành và hạnh phúc. Em hy vọng rằng các nước sẽ cùng bắt tay đoàn kết để giải quyết các vấn đề toàn cầu, như biến đổi khí hậu và dịch bệnh, để tạo ra một tương lai tốt đẹp hơn cho tất cả chúng ta. Em mong rằng mọi người trên khắp thế giới sẽ coi nhau như người một nhà, cùng nhau phát triển, tạo nên tương lai tươi sáng.